

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14/12/2018

V/v: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hồng Việt;
2. Ông Trương Công Chự.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Nhất Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Ánh H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn T, xã Ia, huyện C, tỉnh G.

2. ***Bị đơn:*** Anh Trần Văn G, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn T, xã Ia, huyện C, tỉnh G.

Chị Trần Thị Ánh H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Trần Văn G có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Trần Thị Ánh H trình bày tại đơn khởi kiện, các biên bản tố tụng và đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị và anh Trần Văn G đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện trên cơ sở tình cảm của hai bên, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia ngày 27/11/2014. Cuộc sống hôn nhân ban đầu hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến vợ, chồng mâu thuẫn là cả hai không cùng quan điểm trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình, anh G thường xuyên cờ bạc dẫn đến phá tán tài sản trong gia đình, chị và anh G đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 không ai

còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tiếp tục cuộc hôn nhân này sẽ làm khổ cho nhau và làm tổn thương đến con cái, do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G để ổn định cuộc sống và tạo dựng hạnh phúc mới.

Về nuôi con khi ly hôn: Chị và anh Trần Văn G có 01 con chung là Trần Hồng N, sinh ngày 04/8/2015. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện tại chị có công việc và thu nhập ổn định để nuôi cháu khôn lớn; chị không yêu cầu anh G phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các vấn đề liên quan đến tài sản, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Ánh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn anh Trần Văn G vẫn không có ý kiến gửi Tòa án, không đến Tòa án để tham gia hoà giải. Tại phiên tòa anh G cho rằng, quan hệ vợ chồng giữa anh và chị H có sự mâu thuẫn và dẫn đến vợ, chồng sống ly thân với nhau như chị H trình bày là đúng. Anh cũng biết việc chị H làm đơn yêu cầu ly hôn và đã được Tòa án thụ lý giải quyết, nhưng do bận công việc nên anh không có điều kiện đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Nay anh đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa hoặc kéo dài thời gian để anh thuyết phục chị H trở về đoàn tụ. Nếu Tòa án xét xử ly hôn thì anh đề nghị được nuôi con. Về tài sản và các vấn đề liên quan đến tài sản, anh không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu quan điểm về kiểm sát tuân theo pháp luật, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; nguyên đơn cũng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho chị Trần Thị Ánh H ly hôn với anh Trần Văn G. Giao con Trần Hồng N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị Trần Thị Ánh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trần Văn G, ngoài ra chị còn yêu cầu giải quyết quyền nuôi con khi ly hôn. Do vậy đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Trần Thị Ánh H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng. Toà án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị H là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn chị Trần Thị Ánh H, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của bị đơn anh Trần Văn G trình bày tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Ánh H và anh Trần Văn G là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa họ phát sinh mâu thuẫn và đã đến mức trầm trọng, đây là nguyên nhân chính dẫn đến chị H và anh G phải sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân cả hai bên đều cố gắng nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ, chồng. Toà án đã tổ chức hoà giải nhiều lần nhưng bị đơn anh G vẫn không đến để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Do vậy việc anh G đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên toà hoặc kéo dài thời gian giải quyết để anh thuyết phục chị H trở về đoàn tụ là không có căn cứ nên không thể chấp nhận. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh G.

Về nuôi con khi ly hôn: Chị H và anh G có 01 con là cháu N, sinh ngày 04/8/2015. Xét thấy kể từ khi chị H và anh G sống ly thân, chị H cùng gia đình chị đều trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con, tạo điều kiện cho sự phát triển bình thường của cháu. Chị H có công việc và thu nhập ổn định nên có điều kiện trực tiếp nuôi con. Vì vậy cần giao con cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng, mặc dù đã giải thích chị H vẫn không yêu cầu anh G thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ánh H được ly hôn với anh Trần Văn G.

Về nuôi con khi ly hôn: Giao con Trần Hồng N, sinh ngày 04/8/2015 cho chị Trần Thị Ánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, anh Trần Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Trần Thị Ánh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002111 ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Chị Trần Thị Ánh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Bị đơn anh Trần Văn G có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Trần Thị Ánh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- UBND xã Ia (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Chí Công